

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 14/2019/HNGĐ-ST
Ngày 26/4/2019
V/v tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Tuấn
2. Ông Nguyễn Tuấn Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

Ngày 26 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 87/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2019, về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị B, sinh năm 1988.

- *Bị đơn:* Đặng Văn A, sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: Khóm C, TT MA, huyện X, Đồng Tháp.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Chị Nguyễn Thị B trình bày:* Chị và anh Đặng Văn A được hai bên cha mẹ tổ chức đám cưới năm 2010 và có đăng ký kết hôn ngày 12/4/2010 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian về sau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn về chuyện tình cảm, lý do anh A sống vô tâm với gia đình, anh A tính toán chi ly với chị, không cùng chị xây dựng gia đình. Từ đó tình cảm vợ chồng không còn như trước, dù chị cố gắng hàn gắn nhưng tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, không khí gia đình lúc nào cũng căng thẳng. Vì thương con chị cố gắng chịu đựng mong chờ anh A thay đổi, nhưng anh A vẫn không thay đổi, chị đã cùng con về nhà cha mẹ ruột của chị sinh sống khoảng 04 tháng. Nay chị nhận thấy

hôn nhân không kéo dài được nữa, chị yêu cầu Tòa án ly hôn với anh Đặng Văn A.

+ Về quan hệ nuôi con: Chị và anh A có hai con chung tên Nguyễn Thị Liễu T, sinh ngày 12/5/2010 và Đặng Thị Ngọc H, sinh ngày 01/8/2013. Hiện tại Liễu T và Ngọc H đang sống chung với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng Liễu T và Ngọc H, không yêu cầu anh A cấp dưỡng.

+ Về quan hệ tài sản: Không có.

+ Về nợ chung: Không có.

- *Anh Đặng Văn A trình bày:* Anh thừa nhận thời gian chung sống cũng như việc vợ chồng có đăng ký kết hôn như chị B trình bày. Thời gian vợ chồng chung sống cũng có cự cãi nhau. Chị B đã cùng hai con về nhà cha mẹ ruột của chị B sống được khoảng 04 tháng. Nay chị B yêu cầu ly hôn anh không đồng ý vì anh thương hai con còn nhỏ, nếu ly hôn con sẽ thiếu vắng tình cảm của cha hoặc mẹ.

+ Về quan hệ nuôi con: Anh thống nhất có hai con chung tên Nguyễn Thị Liễu T, sinh ngày 12/5/2010 và Đặng Thị Ngọc H, sinh ngày 01/8/2013. Khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi dưỡng Liễu T và Ngọc H, không yêu cầu chị B cấp dưỡng.

+ Về quan hệ tài sản: Không có.

+ Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị B và anh A sống chung có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian về sau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn về chuyện tình cảm, lý do anh A sống vô tâm với gia đình, anh A tính toán chi ly với chị, không cùng chị xây dựng gia đình. Từ đó tình cảm vợ chồng không còn như trước, dù chị cố gắng hàn gắn nhưng tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, không khí gia đình lúc nào cũng căng thẳng. Vì thương con chị cố gắng chịu đựng mong chờ anh A thay đổi, nhưng anh A vẫn không thay đổi. Tại phiên tòa chị B trình bày, chị đã cùng hai con về nhà cha mẹ ruột của chị sinh sống khoảng 4 tháng. Nay chị nhận thấy hôn nhân không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn níu kéo được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu Tòa án ly hôn với anh Đặng Văn A.

Tại phiên tòa anh A thừa nhận thời gian chung sống cũng như việc vợ chồng có đăng ký kết hôn như chị B trình bày. Thời gian vợ chồng chung sống cũng có cự cãi nhau. Chị B đã cùng hai con về nhà cha mẹ ruột của chị B sống được khoảng 04 tháng. Nay chị B yêu cầu ly hôn với anh, anh không đồng ý vì

anh thương hai con còn nhỏ, nếu ly hôn con sẽ thiếu vắng tình cảm của cha hoặc mẹ.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình “*Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được*” căn cứ vào lời trình bày của chị B tại biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, chị B đều cho rằng trong quá trình chung sống anh A sống vô tâm và không cùng chị xây dựng gia đình, anh A còn tính toán chi ly với chị, nên vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau, chị đã cố gắng chịu đựng mong anh A thay đổi, nhưng anh A vẫn không thay đổi. Đồng thời, tại phiên tòa chị B và anh A đều thừa nhận vợ chồng không còn sống chung với nhau khoảng 4 tháng và chị B đang cùng với con sống ở nhà cha mẹ ruột của chị B. Hơn nữa, anh A trình bày cuộc sống vợ chồng cũng xảy ra mâu thuẫn và anh cũng không có giải pháp tích cực nào để hạn chế mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm với chị B. Điều đó cho thấy, cuộc sống hôn nhân giữa chị B và A không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân không thể kéo dài. Cho nên Hội đồng xét xử, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị B đối với anh Đặng Văn A.

[2] Về quan hệ nuôi con: Tại phiên tòa, chị B và anh A thống nhất có hai con chung tên Nguyễn Thị Liễu T, sinh ngày 12/5/2010 và Đặng Thị Ngọc H, sinh ngày 01/8/2013. Hiện tại Liễu T và Ngọc H đang sống chung với chị B. Khi ly hôn chị B yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng Liễu T và Ngọc H, không yêu cầu anh A cấp dưỡng; anh A cũng yêu cầu được nuôi dưỡng Liễu T và Ngọc H, không yêu cầu chị B cấp dưỡng.

Căn cứ khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình quy định:

“...

2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con...”

Xét thấy, từ trước đến nay Liễu T và Ngọc H vẫn đang sống cùng chị B tại nhà cha mẹ ruột của chị B và Liễu T có nguyện vọng muốn sống cùng mẹ sau khi cha mẹ ly hôn. Điều này cho thấy, dưới sự chăm sóc của chị B thì Liễu T và Ngọc H đã có một môi trường sống và học tập ổn định. Bên cạnh đó, tại phiên tòa chị B trình bày chị đang là công nhân cho Công ty Tỷ Thạc thuộc thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, chị có thu nhập ổn định mỗi tháng 5.000.000 đồng và cha mẹ ruột chị cũng cho tiền chị thêm để lo cho con. Do đó, chị B đủ điều kiện được tiếp tục nuôi 02 con chung Liễu T và Ngọc H. Nên yêu cầu của chị B về việc tiếp tục nuôi 02 con chung Liễu T và Ngọc H, không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ chấp nhận.

Chị B, anh A có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không bên nào có quyền ngăn cấm. Anh A được quyền thăm nom con không ai được cản trở.

[3] Về quan hệ tài sản: Chị B, anh A thống nhất không có, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[4] Về nợ chung: Chị B, anh A thống nhất không có nợ ai, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 53, 56, 71, 72, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị B được ly hôn với anh Đặng Văn A.

- Về quan hệ nuôi con: Chị Nguyễn Thị B được quyền nuôi dưỡng hai con chung tên Nguyễn Thị Liễu T, sinh ngày 12/5/2010 và Đặng Thị Ngọc H, sinh ngày 01/8/2013, chị Nguyễn Thị B không yêu cầu anh Đặng Văn A cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị B, anh Đặng Văn A có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không bên nào có quyền ngăn cấm. Anh A được quyền thăm nom con không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí:

Chị Nguyễn Thị B phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0007543 ngày 25/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười. Chị B đã nộp xong.

- Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị B và anh Đặng Văn A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND Tỉnh;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS Huyện;
- UBND thị trấn Mỹ An;
- Dương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án, (Thi).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Văn Ngọc